

## BƯỚC ĐẦU TÌM HIỂU TÍNH PHỨC ĐIỀU TRONG TRUYỆN CỦA NAM CAO

PHẠM PHÚ TÝ

*Đại học KHXH và Nhân văn - ĐHQGHN*

Phức điệu (hay đa thanh) là thuật ngữ được M. Bakhtin sử dụng có ý nghĩa như là một phức thể (poliphonhija) của nhiều tiếng nói, nhiều giọng điệu, nhiều lớp ý nghĩa, nhiều màu sắc thẩm mỹ, gợi suy ngẫm, liên tưởng v.v. ở phía người đọc khi tiếp xúc với tác phẩm văn học. Xuất phát điểm của cách đặt vấn đề này là, theo cách hiểu của nhà nghiên cứu, cuộc sống và quan hệ của con người trong thế giới không bao giờ đơn giản, chúng ta dễ nhận thức được bản chất của nó. Mọi quan hệ chằng chịt, đan xen vào nhau, những quan hệ liên tục, đứt quãng, nhân quả... giữa các hiện tượng, các số phận hết sức phức tạp, phong phú nên văn học - tấm gương soi trung thành cuộc sống ấy phải phản ánh cho được sự phong phú này. Ở đây, vai trò của người nghệ sĩ quan trọng hơn tất cả bởi vì chỉ có nhà văn này chứ không phải là nhà văn khác mới nhận thức được điều đó và bằng tài năng của mình anh ta "họa lại" cuộc sống theo cách riêng và cũng chỉ từ khi anh ta xuất hiện, cuộc sống mới "định hình" dưới những hình thức này hay khác. M. Bakhtin đã chỉ ra sự độc đáo này trong thế giới nghệ thuật của F. Đốxtôiepxki và thi pháp học của ông đã trở thành công cụ hết sức đắc dụng cho việc nghiên cứu các tác phẩm, các trào lưu văn học. Dưới ánh sáng đó, chúng tôi thử tìm hiểu một khía cạnh của thi pháp truyện Nam Cao trước cách mạng.

Không phải ngay từ khi mới bước vào làng văn, Nam Cao đã có ngay cách viết độc đáo và thế giới nghệ thuật của Nam Cao đã trở nên phong phú và sâu sắc như trong *Nước mắt*, *Đời thừa*, *Lão Hạc* hay *Chí Phèo* v.v... nhưng ngay từ những tác phẩm đầu tiên còn non nớt của ông cũng đã thấy bộc lộ một cái gì đó mới lạ, báo hiệu một cách nhìn khác với nhiều người cùng thời về con người, nghệ thuật. Cái cảm hứng mới về nghệ thuật và cuộc đời này thấm đượm đến từng chi tiết, nó không phải là một cái gì đó trừu tượng (dù mới mẻ, thú vị) mà làm thành một hệ thống các quan niệm mang ý nghĩa nhân sinh rất sâu sắc. Người ta hay nói tới tính triết lý, chủ nghĩa tâm lý, tới chiều sâu trong tác phẩm của Nam Cao là vì vậy.

Sự phong phú về tư tưởng nghệ thuật, chiều sâu của những tìm kiếm ý nghĩa cuộc sống, suy cho cùng là sự thể hiện dưới những hình thức khác nhau của quan niệm nghệ thuật, quan niệm về con người. Có một thời gian khá dài đã phổ biến một quan niệm đơn giản về vấn đề này. Người ta đưa ra một số tiêu chuẩn có tính chất quy định, thành những chuẩn mực như các vốn chính trị, khuynh hướng tư tưởng, vốn sống... và coi những cái "vốn" đó là căn và đủ cho việc sáng tạo nghệ thuật. Thực ra, vấn đề phức tạp và thú vị hơn nhiều. Quan niệm nghệ thuật của nghệ sĩ như một hệ thống mà ở đó vai trò của vốn sống (đúng hơn là tri thức văn hóa, tri thức khoa học, tri thức nghề nghiệp và những tìm kiếm cá nhân tự nó cực kỳ quan trọng) - phản ánh quá trình nhận thức của nhà văn diễn ra không đơn giản, thuận chiều mà rất phức tạp. Nam Cao

ý thức rất rõ điều này và ông chỉ "viết về sự thật theo cách nhìn nhận khách quan và lương tâm chân chính của người cầm bút" (1). Ông không đánh giá cao thứ văn chương chỉ mô phỏng sự thật một cách tầm thường "chỉ tả cái bề ngoài của xã hội" chỉ làm thỏa mãn trí tò mò của người đọc. Những tác phẩm như vậy "xoàng lăm". Bởi vì, "một tác phẩm có giá trị" theo ông, "phải vượt lên trên tất cả các bờ cõi và giới hạn, phải là tác phẩm chung của cả loài người. Nó chứa đựng một cái gì lớn lao, mạnh mẽ, vừa đau đớn lại vừa phấn khởi. Nó ca tụng lòng thương, tình bác ái, sự công bình... "nó làm cho người gần người hơn" (*Dời thừa*). Cái đích nghệ thuật mà Nam Cao hướng tới đó là con người, ở đó, tình thương, lẽ phải, sự công bằng, là tất cả "những vang động của đời" mà nghệ sĩ phải "đứng trong lao khổ, mở hồn ra đón lấy" (*Trăng sáng*) - Nghĩa là nó trĩu nặng, thấm đẫm "những đau khổ" vì con người, cho con người chứ không chỉ là những cái đẹp dễ dãi của thứ "văn chương nhân rồi" do một bọn "người nhân rồi quá" viết ra chỉ để thỏa mãn lòng ích kỷ của mình. Viết văn để "ru ngủ", "mơ trốn" người đọc với Nam Cao cũng không khác gì sự "lừa dối" người đọc và lừa dối chính mình, và như vậy cũng là "bất lương", "đê tiện". Cùng thời với Nam Cao, không ít người coi văn chương là một cách dễ mưu sinh, cũng không ít người có ý thức nghiêm túc về nghề nghiệp nhưng ít có ai sâu sắc như Nam Cao và nói ra một cách tâm huyết như thế. Theo giáo sư Lê Đình Kỵ thì trong văn học giai đoạn này. Nguyễn Công Hoan, Ngô Tất Tố rất sâu sắc trong cách nêu vấn đề của xã hội, dụng chạm vào được những số phận chung của xã hội, nhưng chỉ có Nam Cao và một phần nào đó trong sáng tác của Vũ Trọng Phụng là vượt qua được sự miêu tả các sự kiện, biến cố, đạt tới sự miêu tả số phận con người, thế giới tâm linh của con người. Một nhân vật của Nam Cao đã bộc bạch: "Chao ôi! Với những người ở quanh ta, nếu ta không cố mà tìm hiểu họ thì ta chỉ thấy họ gàn dở, ngu ngốc, bần tiện, xấu xa, bỉ ổi ... Không bao giờ ta thấy họ là những người đáng thương : không bao giờ ta thương..." (*Lão Hạc*). Rõ ràng ở đây, sự sâu sắc của một quan niệm sống, cái nhìn thấm đẫm tính nhân đạo đã tạo tiền đề cho những phân tích, mổ xẻ, nghiền ngẫm khác của nhà văn. Lời đề từ của *Nước mắt*: "Người ta chỉ hư hỏng xấu xa trước cặp mắt ráo hoảnh của phường ích kỷ. Và nước mắt là miếng kính biến hình của vũ trụ" không chỉ tiêu biểu cho chủ đề của tác phẩm này mà còn là cách hiểu về con người của Nam Cao.

Có thể thấy rất rõ ở Nam Cao ít có tác phẩm nào nhìn nhận về con người đơn giản, xuôi chiều; ít có những tình huống truyện chỉ dẫn đến *một cách hiểu* về một con người theo kiểu của Nguyễn Công Hoan hay Ngô Tất Tố. Cái đặc sắc của truyện Nguyễn Công Hoan là ở nghệ thuật dẫn chuyện đơn giản, hóm, càng ngày càng đi sâu vào tình huống dẫn tới một cách giải quyết đã được chuẩn bị. Đây là một ưu thế, một nét phong cách độc đáo của ông không phải ai cũng bắt chước được. Song về phương diện gợi mở sự suy nghĩ tiếp tục ở phía người đọc, cách nhìn nhận hiện thực và soi sáng nó từ nhiều góc độ, càng xói vấn đề thì Nam Cao có phần nổi trội hơn. Chẳng hạn, ở *Dui mù nhân vật Tôi* sau khi phát hiện ra sự thực lại dẫn vật với ý nghĩ "thà tôi cứ dui mù cho xong" vì cái hiện thực mà anh ta mới phát hiện ra đâu có ích gì cho anh ta mà chỉ đưa đến sự thua thiệt, sự bất ổn của tâm hồn, sự dẫn vật suốt đời của lương tâm. Dù nhân vật có nghĩ "thà tôi cứ dui mù cho xong", biết thêm điều đó "phỏng có ích gì" song thực ra không ai có thể đồng tình với suy nghĩ ấy và nhà văn cũng không nghĩ như vậy. Đó chỉ là một trong nhiều cách trình bày tư tưởng của tác giả, là một trong nhiều biện pháp nghệ thuật của ông. Có người đã nói tới tình huống nhận thức - lựa chọn, cách vượt thoát tình huống ở trong các truyện ở

1 Lời giới thiệu tuyển tập Nam Cao của Phong Lê, Nxb Văn học.

Nam Cao hội tụ nhiều yếu tố cách tân nghệ thuật so với những người cùng thời với ông. Ở đây chỉ phân tích hai ví dụ gắn với hai loại nhân vật thường gặp trong tác phẩm của ông đồng thời cũng là gắn với hình thức đối thoại chủ yếu của tác phẩm Nam Cao để làm rõ hơn tính phức điệu đã nói ở trên.

a. Loại nhân vật trí thức tiểu tư sản như Hộ, Diên, Thứ, Tồi (*Mua nhà*)... Thông thường, ở loại nhân vật này, Nam Cao hay sử dụng hình thức đối thoại tư tưởng giữa nhà văn với nhân vật - Người kể chuyện với nhân vật và với độc giả, nhân vật này với nhân vật khác và với chính mình. Thủ pháp này không mới song cái mới ở đây là điểm nhìn nghệ thuật của nhà văn luôn di động, thay đổi từ vị trí này sang vị trí khác, đôi khi chỉ nhằm khơi gợi các xu hướng nhận thức và đánh giá ở phía độc giả. Nam Cao đã kết hợp thật nhuần nhuyễn giữa tính tư tưởng triết lý với những chi tiết "bụi bặm", đời thường, không sa vào phía này hay phía kia nên tác phẩm của ông vừa ngắn gọn chất đời thực, vừa có chiều sâu tư tưởng. "Tôi" trong *Mua nhà* buộc phải lựa chọn giữa việc mua nhà (cần và có lợi) với đạo lý, nhân phẩm (muốn giữ) mà cuối cùng vì miếng cơm manh áo phải "quên nó đi" - và chua xót thừa nhận "người ta không thể vừa no bụng lại vừa cao thượng được" vì hạnh phúc đâu có mỉm cười với mọi người và cái chán - hạnh phúc ấy quá hẹp đâu có đủ chia đều trong cõi thế gian! Một bữa cơm bình thường mà cuối cùng làm cái gối của Thứ dẫm nước mắt vì ân hận. Nam Cao tả ánh mắt các em Thứ thêm thường nhìn phần cơm của anh, cái chép miệng của bà mẹ y, câu nói lấp lửng của bà y, cái nhìn khó chịu của vợ y không chỉ sắc sảo ở chính bản thân chúng mà mỗi thứ nằm trong hệ thống ấy lại đào sâu thêm chủ đề, nhấn mạnh thêm một khía cạnh tư tưởng, gợi biết bao suy nghĩ về con người trong hệ thống nghệ thuật của nhà văn. Diên sung sướng vì tìm ra lối thoát cho cuộc đời và thấy thanh thản với lương tâm song hiện thực quanh Diên (vợ kêu, con khóc, hàng xóm chửi mất trộm gà...) cũng báo trước "một cái gì đó" sẽ xảy ra, báo hiệu những nỗi đau khác sẽ tới và sự yên tĩnh kia nếu không giả tạo thì cũng chỉ là tạm thời. Với Hộ lại khác. Hộ hy sinh tất cả những gì mình đáng được hưởng cho người đời, cho vợ con, cho tình thương, cho nghệ thuật ... nghĩa là Hộ hy sinh cả nhân mình và "lâm tường" như vậy sẽ có hạnh phúc vì y đã đúng về mọi phương diện. Song y đã lầm. Y vẫn sống tốt, vẫn hy sinh, y có tài và có tâm. Tài và tâm của y có thể cứu giúp cho con người nhưng y vẫn bất hạnh, vẫn đau khổ vì cuộc đời đâu có đơn giản, con người đâu phải cứ làm được một việc gì tốt là đã có thể yên tâm sống với niềm vui được hy sinh ấy. Cuộc sống đầy bất trắc và éo le. Bị kịch của Hộ là bị kịch của người "Chết vẫn còn chưa hết nợ". Những giọt nước mắt của Hộ nhỏ xuống vì con người, vì vợ con, vì bản thân rất cao quý nhưng nó không phải chỉ được tiếp nhận với ý nghĩa ấy.

b. Loại nhân vật "thứ hai" của Nam Cao "bụi bặm" hơn như Chí Phèo, thị Nở, lão Hạc, lang Rận hay Trạch Văn Đoàn, anh cu Bịch "suốt đời đi xúc giậm", anh cu Tề dờ người v.v... Những nhân vật này còn gốc gác là nông dân, bị cuộc đời bóp nghẹt, xô đẩy thành ra "trở nên liêu linh, du côn", nhưng Nam Cao cũng không để cho nhân vật của mình bó hẹp lại trong cái vỏ con người - xã hội - cụ thể ấy mà có nhiều nét khái quát, vươn tới những điển hình văn học có ý nghĩa lớn. Trước Nam Cao, Nguyễn Công Hoan, Nguyễn Hồng, Vũ Trọng Phụng đã viết về họ và đã khá thành công ở nhiều mặt, nhưng khó có ai sâu sắc như Nam Cao khi lột vẻ ngoài của họ ra để cho người đọc thấy rằng sau một hành vi của họ là một cuộc đời, một số phận bị đẩy ái đến thành mông muội, gàn dở, độc ác. Cái bức bối ngột ngạt của đời sống, nỗi đau của đời người chất chứa ở những nhân vật này. Vợ ông giáo Thứ không hiểu, thậm chí ác cảm với lão Hạc, ông giáo Thứ lúc đầu thờ ơ trước những tâm sự về con, về chó, về mảnh vườn của lão

Hạc, thậm chí còn thấy "cuộc đời thật đáng buồn" khi nghe Binh Tư kể chuyện về lão. Song cuối cùng, trước cái sự thực nghiệt ngã là ông đã xin bỏ chó ăn và tự tử, ông giáo mới hiểu lão Hạc, mới thấy hết con người lão và mới "hiểu đời" mới "xót xa" cho những kiếp người như lão. Cái kết thúc của truyện bất ngờ đã đành nhưng cái quan trọng hơn là cái đích tư tưởng - thẩm mỹ mà nhà văn hướng tới lúc này mới tiếp nhận đầy đủ, trọn vẹn. Anh cu Bịch mua danh không thành, trở thành trò cười cho thiên hạ; Trạch Văn Đoàn vừa bọm bái, lọc lõi, lưu manh vừa "không coi các cụ ra gì"; mỗi người dân Vũ Đại có cách đánh giá khác nhau về cái chết của Bá Kiến và Chí Phèo, ngay cả câu chuyện về rượu và người đời của "đôi tri kỷ củồng" Chí phèo - Tư Lãng cũng gọi bao nhiêu cách đánh giá về con người và cuộc đời. Ở mỗi chi tiết, Nam Cao đều "này ra" những phát hiện mới mẻ, thú vị. Cái về "hơi ngẩn ngại" của Chí khi bị Bá Kiến giục vào nhà sau chuyến ăn vạ không thành hay cái về tư đắc của Chí "anh hùng làng này cóc thằng nào bằng ta" sau khi đòi được nợ Đội Tào chứa đựng bao nhiêu nghiền ngẫm phát hiện của Nam Cao về đời sống cũng như về nghệ thuật. Nhờ vào những chi tiết như vậy, nhân vật trở nên có bề dày hơn, cuộc sống được phản ánh từ nhiều góc độ hơn. Những điều tưởng chừng vu vơ, ít quan trọng này thực ra lại góp phần rất quan trọng tạo nên cái thần của các trang viết. Sự tha hóa của Lộ một phần quan trọng là do người đời. Từ một anh chàng "ăn ở phân minh", biết trên dưới tới một anh cu Lộ "lầy lã", "dê tiện", bản hơn một thằng mô thực sự là cả một quá trình. Lúc đầu y đó mặt, xấu hổ, thậm chí nhục nhã khi thấy thái độ đối xử hơi khác của đồng loại, rồi sau cái "tặc lưỡi" đầu tiên đầy liều lĩnh pha chút thách thức cho tới những toan tính đầy hận thù của hần sau này không phải là tội lỗi của riêng hần. Người đời đã góp phần đẩy hần vào vòng xấu xa ấy. Và Nam Cao đau đớn chỉ ra rằng sự khinh bỉ của người đời thực ra cũng là một cách "rất điệu" để dẫn con người tới tội lỗi, sự dê tiện.

Tôi trong *Mua nhà* đã trải qua chục lần thay đổi thái độ: "tôi bực mình", "tôi day nghiêng tôi", "tôi hiểu lầm", "tôi cũng hiểu", "tôi ngẫm nghĩ", "tôi ác quá"... Trước một quyết định, nhân vật trải qua nhiều tâm tư và đứng ở góc độ nào y cũng có lý cả. Lộ, Chí, Bịch hay Thứ, San, Hộ, Điền v.v... đều như vậy. Đây không phải là sự "làm ra vẻ" rắc rối của đời sống nội tâm nhân vật một cách khiên cưỡng. Đó là sự soi sáng vấn đề từ nhiều điểm nhìn, là thái độ đánh giá cuộc sống không đơn giản, xuôi chiều. Nam Cao hay sử dụng câu dẫn truyện "hình như", "nghe nói", "ai xem ra cũng có lý cả", không phải vô tình mà ông có chủ định: Cuộc đời vốn không đơn giản, muốn hiểu nó phải có tâm và phải nghe từ nhiều phía, đừng "nghe một tai mà hỏng chuyện". Thứ ở trong đời *Sống mòn* luôn nhủ lòng như thế nhưng rồi cũng luôn sai lầm trong cách ứng xử với mọi người. Y tàn nhẫn với người khác nhằm trả thù sự tàn nhẫn của người đời để có được "một phút há hê"; y đứng đưng với đau khổ của kẻ khác vì y đã quá nhiều khổ đau nhưng lại nhỏ nước mắt cho "cái chết" của chính mình; Y khóc cho "tâm hồn đã chết của chính y", chết khi y "vẫn còn sống". Sự đa thanh của nhân vật, của tư tưởng thẩm mỹ trong tác phẩm Nam Cao rõ ràng gọi những hiệu quả nghệ thuật rất lớn mà cùng thời với ông khó có người nào khác đạt tới được.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. M. Bakhtin - Thi pháp Đôxtôiépki. NXB Giáo dục, 1993.
2. M. Bakhtin - Lý luận và thi pháp tiểu thuyết - Phạm Vinh Cư tuyển chọn. Trường viết văn Nguyễn Du, 1992
3. Hà Minh Đức - Nam Cao - Nhà văn hiện thực xuất sắc. Hội Văn học, 1961.

4. Hoàng Ngọc Hiến - Năm bài giảng về thể loại. Trường viết văn Nguyễn Du, 1992.
5. Nguyễn Đăng Mạnh - Nhà văn tư tưởng và phong cách. Văn học, 1983.
6. Viện văn học - Tác giả văn xuôi Việt Nam hiện đại. NXB KHXH, 1977.

## INITIAL STUDY ON THE POLYPHONY IN NAM CAO'S WORKS

PHAM PHU TY

*College of Social Sciences and Humanities - VNU*

Nam Cao is a great writer in Modern Vietnamese Literature. There have been a lot of studies about him so far. This writing, in the first step, begins to study the polyphony which is an angle of the author's poetics under the light of versification in Nam Cao's works.

Being a realistic writer, Nam Cao "writer only about the reality according to the objective way of looking and the genuine conscience of a pen-holder". In Nam Cao's works, people and the reality of life are always expressed in a not simple and fluent-way. They are dissected and discovered at different corners, aspects and are lighted from various points of looking with different forms of conversation and an individual-style of art. Here, the language concentrates on expressing the artistic methods of prose such as: telling stories, monologue, dialogue with the intermediary, direct and indirect forms... All these create the polyphony in Nam Cao's works.